

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế về xây dựng, quản lý và sử dụng
nghĩa trang nhân dân trên địa bàn xã Nam Sách**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NAM SÁCH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; Luật 35/2018/QH2014, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

Căn cứ Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27/12/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 252/2025/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về Ban hành Quy định về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang nhân dân trên địa bàn xã Nam Sách.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng Phòng Kinh tế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Trưởng các thôn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban Thường vụ Đảng ủy xã; | (*để báo cáo*)
- Thường trực HĐND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Trưởng thôn;
- Ban quân trang;
- Lưu: VT, PKT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phùng Văn Diệm

QUY CHẾ

Xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang nhân dân trên địa bàn xã Nam Sách

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1336 /QĐ-UBND
ngày 31/12/2025 của UBND xã Nam Sách)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quy định về các hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang (trừ nghĩa trang liệt sỹ) trên địa bàn xã Nam Sách.

b) Những nội dung khác về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 23/2016/NĐ-CP)

2. Đối tượng áp dụng:

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang nhân dân trên địa bàn xã Nam Sách.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Nghĩa trang nhân dân* là nơi an táng người chết tập trung theo các hình thức an táng khác nhau, thuộc các đối tượng khác nhau, được UBND xã quy hoạch, xây dựng và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. *Phân mộ cá nhân* là nơi táng thi hài, hài cốt của người chết.

3. *Táng* là thực hiện việc lưu giữ thi hài hoặc hài cốt, tro cốt của người chết.

4. *Hung táng* có hai hình thức:

- Thứ nhất: Là hình thức mai táng thi hài trong một khoảng thời gian nhất định sau đó sẽ được cải táng.

- Thứ hai: Là hình thức mai táng thi hài sẽ không cải táng.

5. *Cải táng* là việc chuyển xương cốt từ mộ hung táng sang hình thức táng khác.

6. *Cát táng* là hình thức mai táng hài cốt sau khi cải táng hoặc lưu tro cốt sau khi hỏa táng.

7. *Dịch vụ Nghĩa trang nhân dân bao gồm*: Tổ chức mai táng thi hài, hài cốt phục vụ việc thăm viếng, tưởng niệm, các dịch vụ vệ sinh, chăm sóc, bảo vệ cây xanh... trong khuôn viên Nghĩa trang nhân dân

8. *Quản lý Nghĩa trang nhân dân* là việc thực hiện các nội dung theo quy chế quản lý đã được phê duyệt.

9. *Người sử dụng dịch vụ Nghĩa trang nhân dân* là người đang sống có quan hệ với người được táng trong Nghĩa trang nhân dân hoặc đến thăm viếng, tưởng niệm.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang nhân dân

1. Tất cả các nghĩa trang phải được quy hoạch. Việc quy hoạch, đầu tư xây dựng nghĩa trang đảm bảo theo quy định của pháp luật về quy hoạch, xây dựng, bảo vệ môi trường.

2. Khuyến khích đầu tư xây dựng nghĩa trang phục vụ cho nhiều thôn, sử dụng hình thức táng mới văn minh, hiện đại nhằm tiết kiệm tối đa đất, kinh phí xây dựng và đảm bảo yêu cầu môi trường và cảnh quan xung quanh.

3. Việc quản lý đất nghĩa trang tuân thủ theo pháp luật về đất đai, tiết kiệm và hiệu quả; bảo đảm an toàn, an ninh và vệ sinh môi trường.

4. Chủ đầu tư xây dựng nghĩa trang có trách nhiệm quản lý, sử dụng nghĩa trang theo quy định của pháp luật có liên quan.

5. Việc mai táng, cát táng người chết phải được thực hiện trong các nghĩa trang. Không được mai táng, cát táng người chết ngoài khu vực nghĩa trang, trừ trường hợp được chấp thuận của cấp có thẩm quyền.

6. Việc mai táng, cát táng người chết trong các nghĩa trang phải phù hợp với phong tục, tập quán, truyền thống văn hóa, nếp sống văn minh hiện đại phù hợp với điều kiện kinh tế của địa phương, gia đình, chống lãng phí đất.

7. Đảm bảo vệ sinh xung quanh ngôi mộ khi hoàn thiện việc xây dựng, sửa chữa. Vật liệu đất đào huyệt dư thừa được thu gom, gọn gàng và tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, vệ sinh, môi trường.

8. Việc sử dụng đất, xây dựng nghĩa trang phải đúng mục đích và theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

9. Các nguyên tắc khác thực hiện theo Nghị định số 23/2016/NĐ-CP và các quy định pháp luật hiện hành khác.

Điều 4. Các hành vi nghiêm cấm

1. Xây dựng mộ, bia mộ và các công trình trong Nghĩa trang nhân dân không đúng theo quy định, không được cấp có thẩm quyền cho phép.

2. Phá hoại các công trình xây dựng trong nghĩa trang nhân dân.

3. Xâm phạm khu vực xây dựng, phần mộ của gia đình, dòng họ khác.

4. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi hoặc gây khó khăn cho người có nhu cầu sử dụng Nghĩa trang nhân dân.

5. Cung cấp thông tin không trung thực làm tổn hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong việc cung cấp và sử dụng dịch vụ nghĩa trang.

6. Thu phí, lệ phí, thực hiện kinh doanh các dịch vụ Nghĩa trang nhân dân trái với các quy định hiện hành của pháp luật.

7. An táng, cát táng người chết ngoài phạm vi quy hoạch các Nghĩa trang nhân dân đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

8. Đăng ký trước phần mộ cho người còn sống trừ trường hợp quy định tại khoản 3, Điều 15 tại Quy chế này; cá nhân, hộ gia đình xây dựng mộ không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền.

9. Bao chiếm đất nghĩa trang, lấn chiếm đất dành cho đường giao thông, lối đi trong nghĩa trang.

10. Mua bán, chuyển nhượng đất trong nghĩa trang dưới mọi hình thức.

11. Những hành vi trái pháp luật khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Phân cấp quản lý Nghĩa trang nhân dân

1. Ủy ban nhân dân xã quản lý Nhà nước về Nghĩa trang nhân dân trên toàn địa bàn xã.

2. Trưởng thôn, Ban quản trang thực hiện quản lý Nghĩa trang nhân dân của thôn theo sự phân công của UBND xã.

Chương II

QUY HOẠCH, XÂY DỰNG, CẢI TẠO VÀ ĐÓNG CỬA NGHĨA TRANG NHÂN DÂN

Điều 6. Quy hoạch nghĩa trang nhân dân

1. Quy hoạch chung, quy hoạch chuyên ngành nghĩa trang đã được phê duyệt là cơ sở để lựa chọn địa điểm, lập quy hoạch chi tiết, thực hiện đầu tư xây dựng mới, cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang nhân dân.

2. Quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang là cơ sở để lập dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang. Nội dung nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang được thực hiện theo quy định tại Điều 8, Nghị định số 23/2016/NĐ-CP; trình tự lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch tuân thủ theo quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng.

3. Việc quy hoạch nghĩa trang phải đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường, tuân thủ quy định về khu vực bảo vệ đối với các điểm lấy nước, công trình cấp nước theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

Điều 7. Hoạt động xây dựng đối với nghĩa trang nhân dân

1. Mọi hoạt động xây dựng mới, mở rộng, cải tạo nghĩa trang phải thực hiện đúng các quy định của Luật Xây dựng, Quy chuẩn kỹ thuật, các văn bản pháp luật có liên quan và các quy định tại Điều này.

2. Kiến trúc mộ bao gồm phần mộ, nơi thắp hương, bia mộ. Hình thức mộ, bia mộ, hàng rào trong các khu mộ, hướng mộ của nghĩa trang phải được xây dựng thống nhất theo thiết kế trong dự án đầu tư xây dựng được phê duyệt và phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương.

3. Nghĩa trang được chia thành các khu/lô mộ; các khu/lô mộ được giới hạn bởi các đường đi bộ; trong mỗi khu/lô mộ được chia ra thành các nhóm mộ; trong mỗi nhóm mộ hoặc lô mộ có các hàng mộ. Các biển, bảng hướng dẫn người đi thăm mộ phải bố trí tại mỗi nhóm mộ, lô mộ.

4. Kích thước mộ và huyệt mộ; chiều rộng lối đi trong nghĩa trang phải tuân theo quy hoạch được phê duyệt; kích thước tối đa, kích thước tối thiểu được quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.

5. Thu gom và xử lý chất thải, nước thải

a) Chất thải rắn: Chất thải rắn trong khu nghĩa trang phải được tổ chức thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý bảo đảm môi trường theo quy định;

b) Nước thải từ nghĩa trang phải được thu gom, xử lý trước khi xả thải ra hệ thống tiếp nhận nguồn thải.

Điều 8. Xây mới, tu bổ phần mộ, bia mộ trong Nghĩa trang nhân dân

1. Việc xây mới, tu bổ phần mộ, bia mộ, trồng cây trong Nghĩa trang nhân dân phải được sự chấp thuận của Trưởng thôn (Ban quản trang) (*Sau khi đã được UBND xã đồng ý*).

2. Việc xây mới, tu bổ phần mộ và các công trình khác không được làm ảnh hưởng đến các phần mộ, công trình và cảnh quan chung của Nghĩa trang nhân dân.

3. Các phần mộ trong một khu mộ phải bố trí cách đều nhau. Khoảng cách tối đa giữa hai hàng mộ là 1m; khoảng cách giữa hai mộ trong một hàng là 0,5m.

4. Xây dựng mới trong khu hiện hữu: các phần mộ được quy định có kích thước cụ thể theo thiết kế: chiều dài 1,5m; rộng 1m; cao 1,5m, chiều cao mộ phần được tính từ mặt đất cốt +0 đến đỉnh phần mộ (*Trừ các ngôi mộ hiện hữu đã cát táng, đã xây dựng trong Nghĩa trang nhân dân trước ngày 31/12/2025*). Đối với diện tích mộ an táng một lần không cải táng: chiều dài 2,5m; rộng 1,4m; cao 1,9m, mộ phần được tính từ mặt đất cốt +0 đến đỉnh phần mộ (*áp dụng cho các gia đình có nhu cầu*).

5. Trưởng thôn (Ban quản trang) có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc xây mới, tu bổ phần mộ trong Nghĩa trang nhân dân theo đúng quy định.

Điều 9. Cải tạo nghĩa trang

1. Các nghĩa trang có cơ sở hạ tầng kỹ thuật và cảnh quan, môi trường chưa phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành phù hợp với quy hoạch xây dựng thì UBND xã có thể cải tạo phù hợp tình hình thực tế.

Điều 10. Đóng cửa nghĩa trang

1. Các nghĩa trang phải đóng cửa khi không còn diện tích sử dụng, gây ô nhiễm môi trường và theo quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt.

2. Việc đóng cửa nghĩa trang do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Cải tạo, chỉnh trang lại hệ thống hạ tầng kỹ thuật, mộ chí và các công trình trong nghĩa trang, trồng cây xanh, thảm cỏ trong và xung quanh nghĩa trang.

Chương III

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGHĨA TRANG NHÂN DÂN

Điều 11. Quy định chung về quản lý, sử dụng nghĩa trang

1. Việc sử dụng đất trong nghĩa trang phải đúng theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, theo vị trí khu mộ, hàng mộ và phần mộ. Việc sử dụng đất mai táng phải đúng mục đích, đúng đối tượng.

2. Việc giao đất mai táng trong nghĩa trang phải thực hiện lần lượt trong khu mộ, hàng mộ theo quy hoạch, quy chế quản lý và dự án đầu tư được phê duyệt.

3. Không được đăng ký trước phần mộ cá nhân cho các đối tượng để dành, trừ trường hợp quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 14 Nghị định số 23/NĐ-CP

ngày 05/4/2016 của Chính phủ: “*Người từ 70 tuổi trở lên, người đang mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định do Bộ Y tế ban hành, người có vợ hoặc chồng đã được an táng trong nghĩa trang*”.

Hồ sơ đăng ký trước phần mộ cá nhân thực hiện theo điểm b, điểm c khoản 5 Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính Phủ¹.

4. Chuyên nhượng phần mộ cá nhân

a) Không cho phép chuyên nhượng phần mộ cá nhân đã đăng ký trước đối với các đối tượng nêu tại khoản 3 Điều này dưới bất cứ hình thức nào.

b) Đối với nghĩa trang đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, việc chuyên nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng cho phần mộ cá nhân thực hiện theo điểm d khoản 4 Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 12. Các nội dung quản lý nghĩa trang

1. Phổ biến, giám sát việc thực hiện Quy chế về quản lý và sử dụng nghĩa trang, các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ các quy định về vệ sinh trong các hoạt động mai táng, cát táng cho người chết.

3. Bảo đảm về vệ sinh môi trường trong nghĩa trang.

4. Ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm, báo cáo UBND xã về các hành vi vi phạm nghiêm trọng để giải quyết kịp thời.

5. Quản lý sử dụng đất, xây dựng phần mộ, bia mộ và các công trình trong nghĩa trang tuân theo quy hoạch xây dựng, quy chế quản lý nghĩa trang đã được phê duyệt.

Điều 13. Vệ sinh trong các hoạt động an táng và vệ sinh môi trường trong Nghĩa trang nhân dân.

1. Các hộ gia đình khi tiến hành mai táng, cát táng phải lấy hết các vật liệu như: gỗ ván, quần áo lên khỏi hố táng, thu gom lại nơi quy định và san lấp trả lại mặt bằng khu vực phần mộ mới cất bốc.

2. Vệ sinh trong mai táng và vệ sinh trong xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang thực hiện theo quy định của Bộ Y tế tại Thông tư 21/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 Quy định về vệ sinh trong mai táng, hỏa táng.

3. Thực hiện công tác đảm bảo về môi trường trong mai táng, hỏa táng theo quy định tại Điều 63 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; tại Điều 55 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành về bảo vệ môi trường.

¹ Hồ sơ đăng ký của người được đăng ký trước phần mộ cá nhân gồm: Đơn đề nghị, giấy tờ tùy thân của công dân (thẻ căn cước hoặc căn cước công dân), giấy xác nhận của bệnh viện mắc bệnh hiểm nghèo (đối với người mắc bệnh hiểm nghèo); giấy chứng tử và giấy đăng ký kết hôn (đối với người có vợ hoặc chồng đã được an táng trong nghĩa trang)

Điều 14. Lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang

1. Nội dung hồ sơ nghĩa trang:

a) Trong hồ sơ lưu trữ cần ghi đầy đủ khu mộ/hàng mộ/số mộ, sơ đồ vị trí các khu chức năng, vị trí các ô lưu giữ tro cốt (bao gồm vị trí đã sử dụng và vị trí còn trống); trên mộ phải ghi số mộ. Số của các phần mộ trong nghĩa trang phải tương ứng với hồ sơ lưu.

b) Sổ theo dõi hoạt động táng, lưu giữ tro cốt.

c) Lưu trữ các thông tin cơ bản của người được táng: họ tên, quê quán, nguyên nhân chết, ngày chết, địa chỉ thân nhân để liên hệ và các giấy tờ liên quan.

2. Trưởng thôn (Ban quản trang) có trách nhiệm lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang; cung cấp thông tin cho tổ chức và cá nhân khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Khuyến khích áp dụng công nghệ thông tin tiên tiến trong việc lập, lưu trữ, khai thác hồ sơ nghĩa trang.

Điều 15. Xác định vị trí các phần mộ, các ô lưu trữ tro cốt trong nghĩa trang

1. Tất cả các phần mộ, các ô lưu trữ tro cốt trong nghĩa trang đều phải được đánh số.

2. Việc xác định vị trí các phần mộ, các ô lưu trữ tro cốt trong nghĩa trang phải đảm bảo mục tiêu rõ ràng, thuận tiện cho người sử dụng và người quản lý.

3. Phương pháp xác định vị trí các phần mộ.

a) Vị trí của ngôi mộ trong nghĩa trang được tạo thành bởi: khu mộ hàng mộ/số mộ;

b) Sử dụng các chữ cái A, B, C, ... hoặc tên riêng đặc trưng đặt tên cho các khu mộ;

c) Sử dụng các chữ cái A, B, C, ... để đánh số cho các hàng mộ trong khu mộ dọc theo các trục đường chính (*xem hình minh họa*).

KHU A, B, C,....			
(hoặc Tên riêng đặc trưng)			
A21	A22	A23	A2n
A11	A12	A13	A1n

d) Sử dụng các số tự nhiên 1, 2, 3, ... để đánh số liên tiếp cho các mộ trong khu dọc theo các hàng (dự kiến cả số của những mộ chưa được xây dựng).

đ) Trong trường hợp các ngôi mộ hiện hữu không được xây theo dãy, hàng thì sử dụng các chữ cái A, B, C, ... hoặc tên riêng đặc trưng để phân khu và sử dụng các số tự nhiên 1, 2, 3, ... đánh số liên tiếp các ngôi mộ trong khu.

Điều 16. Áp dụng một số trường hợp đặc biệt

1. Người không có thân nhân hoặc có thân nhân nhưng không có điều kiện lo việc mai táng, khi chết ở trên địa bàn xã, Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức mai táng.

2. Trường hợp người chết trên địa bàn xã do thiên tai, dịch bệnh; Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm hướng dẫn gia đình tổ chức mai táng cho người chết bảo đảm yêu cầu về an toàn, vệ sinh phòng dịch, không gây ô nhiễm môi trường theo quy định của Bộ Y tế.

3. Người ở nơi khác tạm trú tại địa phương, người địa phương đã chuyển đi nơi khác có nguyện vọng được mai táng tại nghĩa trang trên địa bàn xã thì Trưởng thôn xem xét đề nghị Ủy ban nhân dân xã quyết định.

Điều 17. Quyền lợi của người sử dụng Nghĩa trang nhân dân

1. Thăm viếng, chăm sóc mộ theo quy định của Trưởng thôn

2. Hưởng các quyền lợi trong thỏa thuận với Trưởng thôn

Điều 18. Trách nhiệm của người sử dụng Nghĩa trang nhân dân.

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật và quy chế quản lý Nghĩa trang nhân dân được phê duyệt.

2. Thực hiện các trách nhiệm về đóng góp kinh phí xây dựng Nghĩa trang nhân dân theo quy định.

3. Tham gia, đóng góp ý kiến với cơ quan quản lý nhà nước về các vấn đề liên quan đến Nghĩa trang nhân dân.

Điều 19. Kinh phí quản lý Nghĩa trang nhân dân

1. Kinh phí quản lý Nghĩa trang nhân dân được lấy từ phí vệ sinh môi trường của Nghĩa trang nhân dân (*do các thôn bàn bạc thống nhất đảm bảo theo quy chế dân chủ của địa phương*).

2. Khi có kế hoạch xây dựng, sửa chữa lớn, Trưởng thôn phải báo cáo xin chủ trương của Ban chi uỷ, chi bộ để bàn bạc, thống nhất với nhân dân việc đóng góp và báo cáo về UBND xã để xem xét, giải quyết.

3. Việc quy định dịch vụ Nghĩa trang nhân dân do thôn quy định sau khi bàn bạc thống nhất với nhân dân trong thôn trên cơ sở lấy thu bù chi và báo cáo với Ủy ban nhân dân xã (*thực hiện theo Luật dân chủ*).

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Xử lý những tồn tại trong việc quản lý Nghĩa trang nhân dân

1. Đối với khu hung táng

- Ủy ban nhân dân xã giao cho các thôn tổ chức sắp xếp các hàng mộ, phần mộ, khu mộ trong khu vực Nghĩa trang nhân dân đảm bảo với Quy chế và phù hợp thuần phong mỹ tục của địa phương.

2. Đối với khu cát táng

Hàng năm, Trưởng thôn, Ban quản trang rà soát diện tích khu đất cát táng đã được sử dụng và chưa sử dụng trong Nghĩa trang để quản lý. Đồng thời khi có nhu cầu xây mộ mới tại vị trí quy hoạch, hoặc vị trí xen kẽ, phải báo cáo UBND xã và được UBND xã đồng ý thì mới được tiến hành xây dựng.

Việc tu bổ các phần mộ trong khu cát táng chỉ được tiến hành khi có sự đồng ý của trưởng thôn (*Riêng các phần mộ xây mới thôn phải thực hiện xây, không giao cho các hộ tự xây*).

3. Đối với các phần mộ không nằm trong các Nghĩa trang nhân dân đã được xác định vị trí, ranh giới (nếu có)

a) UBND xã giao Trưởng các thôn, Ban quản trang rà soát, theo dõi các phần mộ không nằm trong các Nghĩa trang nhân dân đã được xác định vị trí, ranh giới để quản lý;

b) Đối với các phần mộ ảnh hưởng nghiêm trọng đến cảnh quan, môi trường, khuyến khích thân nhân di chuyển phần mộ vào trong các Nghĩa trang nhân dân tập trung;

c) Đối với các mộ vô chủ hoặc không còn thân nhân chăm sóc, trường hợp xét thấy cần thiết thì đưa vào địa điểm do UBND xã quy định.

d) Đối với gò, đống cũ không được xây chiếm, xây dựng phải theo kích thước quy định (*Diện tích không quá 02m²; chiều cao không vượt quá với mộ liền kề*)

Điều 21. Khen thưởng và xử lý các hành vi vi phạm

1. Cá nhân, tập thể có những đóng góp tiêu biểu vào việc quản lý, xây dựng Nghĩa trang nhân dân được UBND xã xem xét khen thưởng.

2. Các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy chế, quy định của pháp luật tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Trách nhiệm của UBND xã, các cơ quan liên quan và Trưởng các thôn

1. Ủy ban nhân dân xã

- Chỉ đạo phòng, cơ quan chuyên môn, Trưởng thôn tổ chức thực hiện Quy chế quản lý Nghĩa trang nhân dân.

- Quyết định thực hiện việc xây dựng, duy tu, tôn tạo Nghĩa trang nhân dân hàng năm.

- Hằng năm, tổ chức hội nghị hoặc hội nghị lồng ghép nội dung đánh giá, kiểm điểm việc thực hiện Quy chế quản lý Nghĩa trang nhân dân để rút kinh nghiệm.

2. Phòng Kinh tế

- Tham mưu UBND xã về quản lý quy hoạch, ranh giới, đất nghĩa trang; thường xuyên kiểm tra, phối hợp với Trưởng thôn ngăn chặn kịp thời và tham mưu UBND xã xử lý các hành vi vi phạm trong việc quy hoạch, xây dựng bia, mộ và các công trình trong các nghĩa trang trên địa bàn xã theo quy định của pháp luật.

- Tham mưu UBND xã phương án xử lý khi người dân vi phạm quy chế, đặc biệt trong xây dựng trái phép mộ ngoài phạm vi quy hoạch...

3. Công an xã

Phối hợp với Phòng chuyên môn trong việc đảm bảo an ninh trật tự liên quan đến công tác quản lý, sử dụng, xử lý vi phạm ở Nghĩa trang nhân dân.

4. Phòng Văn hóa - Xã hội và Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

Thường xuyên tuyên truyền nội dung quy chế quản lý nghĩa trang trên địa bàn xã đến toàn thể nhân dân nắm được.

5. Trưởng các thôn, Ban quản trang

- Tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ và nhân dân trong thôn về việc thực hiện Quy chế quản lý Nghĩa trang nhân dân. Quy hoạch khu mộ, hàng mộ trong Nghĩa trang nhân dân, trình Ủy ban nhân dân xã phê duyệt khi có nhu cầu xây mới.

- Quản lý Nghĩa trang nhân dân theo các quy định của nhà nước, Quy chế của Ủy ban nhân dân xã và Quy định chi tiết về các hoạt động trong Nghĩa trang nhân dân đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức hội nghị nhân dân để bàn, thống nhất các loại phí dịch vụ như: Dịch vụ vệ sinh môi trường, dịch vụ an táng, chôn cất, đồng thời cung cấp dịch vụ Nghĩa trang nhân dân cho người sử dụng. Hướng dẫn người sử dụng dịch vụ Nghĩa trang nhân dân.

- Lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Tham mưu kịp thời với Ủy ban nhân dân xã về các vấn đề liên quan đến Nghĩa trang nhân dân.

- Quản lý chặt chẽ các hoạt động tại Nghĩa trang nhân dân nhằm phát hiện các hành vi như: Tự ý xây mộ không đúng quy định, thu tiền sai quy định, mua bán đất, mộ Nghĩa trang nhân dân trái phép, kịp thời báo cáo cơ quan chức năng xử lý.

- Thực hiện báo cáo định kỳ (6 tháng, một năm) về tình hình quản lý sử dụng Nghĩa trang nhân dân về Ủy ban nhân dân xã qua phòng Kinh tế.

- Chịu trách nhiệm trước UBND xã trong việc thực hiện quy chế quản lý Nghĩa trang nhân dân tại thôn mình.

Điều 23. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có phát sinh cần phản ánh về UBND xã xem xét bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với thực tiễn của địa phương./.